

Vietnamese Christian Mission Ministry

hoptinhhoply.net ▪ tinlanhvietnam.net ▪ thanhkinhthanhoc.net

P O Box 7113, Waco, TX 76714, USA

Email: lienlac@vietnamesechristianmission.org

Lược sử và Những Lời Tiên Tri Trong Thánh Kinh về Ba-by-lôn Cổ

Dẫn nhập

Ba-by-lôn (Babylon) là một thành phố cổ tọa lạc trên bình nguyên phì nhiêu giữa hai con sông Hi-đê-ke (Tigris) và Ơ-phơ-rát (Euphrates) thường được gọi là vùng Lưỡng Hà (Mesopotamia = vùng đất giữa hai con sông), thuộc miền Nam Iraq ngày nay. Theo sử liệu thì Ba-by-lôn được xây dựng vào thế kỷ thứ 33 trước Công Nguyên (TCN), tức là cách nay khoảng 5300 năm. Danh xưng Ba-by-lôn trong tiếng Việt được phiên âm từ "Babylon" trong tiếng Hy-lạp (Greek). Ba-by-lôn trong nguyên ngữ tiếng Akkadian là "Babilu" và có nghĩa là "cổng Trời". Tiếng Akkadian là ngôn ngữ thông dụng của đế quốc A-si-ry (Assyria) và Ba-by-lôn thời cổ.



H1. Quân đội Hoa Kỳ trước Ba-by-lôn đang được tái thiết

Ba-by-lôn là một trong những thành phố cổ nhất trên thế giới. Theo Thánh Kinh thì nó là một trong những thành phố đầu tiên và vương quốc đầu tiên được thiết lập trên đất (Sáng Thế Ký 10:10). Ba-by-lôn đã trải qua nhiều nổi thăng trầm trong lịch sử: Có khi rục rở trong thời đại Hoàng Kim với uy quyền của Hoàng Đế Nê-bu-cát-nết-xa, với Vườn Treo là một trong bảy kỳ quan của thế giới; Có khi im lìm trong điêu tàn hoang phế suốt hàng ngàn năm. Vào năm 1985, Tổng Thống Saddam Hussein của Iraq đã khởi công tái thiết Ba-by-lôn. Sau khi Saddam Hussein bị truất phế, vào năm 2006 tư bản Mỹ và chính phủ Iraq đã cùng nhau tiếp tục công việc tái thiết Ba-by-lôn với mục đích biến nơi đây thành một khu bảo tàng văn minh vùng Mesopotamia và trung tâm du lịch quốc tế.

Phải chăng, Ba-by-lôn được tái thiết để trở thành thủ phủ chính quyền toàn cầu của Antichrist và một ngày kia những lời tiên tri trong Thánh Kinh về Ba-by-lôn sẽ hoàn toàn ứng nghiệm? Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tổng hợp các sử liệu về Ba-by-lôn và những lời tiên tri trong Thánh Kinh liên quan đến Ba-by-lôn; đưa ra những nhận định khách quan dựa trên các dữ kiện. Tuy nhiên, phần kết luận chúng tôi xin nhường lại cho tương lai.

I. Lược sử Ba-by-lôn cổ [1], [2], [3]

Khoảng 3300 TCN: Ba-by-lôn có tháp Babel là một đền thờ hình tượng các tà thần

và cái nôi của các khoa chiêm tinh, bói toán, phù phép.

Khoảng 2050 TCN: Ba-by-lôn thuộc quyền hành chính của tỉnh U-rơ (Ur). U-rơ là quê hương của Áp-ra-ham (Sáng Thế Ký 11:31).

Khoảng 1894 TCN: Ba-by-lôn trở nên một thành phố tự trị dưới triều Vua Sumu-abum, của dân A-mô-rít (Amorite).

1792 TCN - 1750 TCN: Vua Hammurabi biến Ba-by-lôn thành kinh đô và mở rộng bờ cõi từ vịnh Ba-tư (Persian Gulf) cho đến Địa Trung Hải (Mediterranean Sea).

1595 TCN: Dân Hê-tít (Hittites) đánh chiếm Ba-by-lôn.

1590 TCN: Dân Kassites đánh chiếm Ba-by-lôn và dùng Ba-by-lôn làm kinh đô, khiến thành phố này trở thành trung tâm hành chính và tôn giáo của dân Ba-by-lôn.

1158 TCN: Dân Elamites đánh chiếm Ba-by-lôn.

730 TCN: Dân A-sy-ri (Assyrians) đánh chiếm Ba-by-lôn. Ba-by-lôn trở thành một tỉnh của Đế Quốc A-si-ry.

689 TCN: Vua A-sy-ri là Sennacherib hủy diệt và làm ngập lụt thành Ba-by-lôn.

675 TCN: Vua A-sy-ri là Esarhaddon cho tái thiết Ba-by-lôn.

625 TCN: Dân Chaldeans đánh chiếm Ba-by-lôn.

605 TCN -562 TCN: Vua Nê-bu-cát nết-xa Đệ Nhị (Nebuchadnezzar 2) cai trị và mở mang vương quốc Ba-by-lôn đến tận xứ Palestine và xứ Syria. Các đền thờ tà thần và các cung điện, dinh thự được xây dựng cùng với các tường thành và cổng kiên cố. Diện tích của Ba-by-lôn vào thời ấy khoảng 10 km². Cũng trong thời điểm này, dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày qua Ba-by-lôn.

539 TCN: Đại Đế Si-ru Đệ Nhị (Cyrus 2 the Great) của nước Phe-rơ-sơ (Persian) liên minh với nước Mê-đi đánh chiếm Ba-by-lôn và biến nó thành một tỉnh của Đế Quốc Phe-rơ-sơ. Ít lâu sau, Ba-by-lôn được biến thành biệt điện của Thái Tử nước Phe-rơ-sơ. Ba-by-lôn không hề bị hủy diệt dưới thời Đế Quốc Phe-rơ-sơ.

330 TCN: Đại Đế A-lich-sơn (Alexander the Great) của Hy-lạp đánh chiếm Ba-by-lôn, sau đó qua đời tại đây. Ba-by-lôn cũng không bị hủy diệt.

312 TCN: 312 TCN: Tướng Seleucus, một trong bốn vị tướng của Đại Đế A-lich-sơn chiếm Ba-by-lôn và dùng Ba-by-lôn làm kinh đô của Đế Quốc Seleucids (Syria ngày nay). Ba-by-lôn cũng không bị hủy diệt.

290 TCN: Dân Seleucids xây dựng kinh đô mới là Seleucia và bỏ hoang Ba-by-lôn. Vì dân Seleucids lấy gạch đá và các vật liệu từ Ba-by-lôn để xây dựng kinh đô Seleucia cho nên Ba-by-lôn bị xuống cấp, điêu tàn. Dân cư di chuyển về kinh đô mới để sinh sống nên Ba-by-lôn dần dần trở thành xuống cấp và hoang vắng, nhưng không có nghĩa là hoàn toàn không có người sinh sống tại đó.

25 TCN: Vườn Treo Ba-by-lôn được Strabo, nhà địa lý học danh tiếng, ca ngợi trong chuyến viếng thăm Ba-by-lôn của ông. Nghĩa là cho đến thời điểm ấy, các danh thắng của Ba-by-lôn vẫn được bảo tồn.

1985: Tổng Thống Saddam Hussein của nước Iraq bắt đầu tái thiết Ba-by-lôn.

2006: Chính phủ Iraq với sự hợp tác của tư bản Hoa Kỳ tiến hành tái thiết Ba-by-lôn thành một khu bảo tàng và du lịch.

Thánh Kinh ghi lại trong ngày Lễ Ngũ Tuần, có nhiều người Do-thái từ Ba-by-lôn đến Giê-ru-sa-lem (Công Vụ Các Sứ Đồ 2:8-10), và vào khoảng năm 64, Sứ Đồ Phi-e-rơ viết thư Phi-e-rơ từ Ba-by-lôn (1 Phi-e-rơ 5:13). Như vậy, theo Thánh Kinh, đến thế kỷ thứ nhất của Công Nguyên Ba-by-lôn vẫn tồn tại, dầu có thể không còn là một thành phố lớn, danh tiếng.

Từ năm 290 TCN cho đến khi Tổng Thống Saddam Hussein khởi công tái thiết vào năm 1985, trải qua trên 2000 năm Ba-by-lôn nằm trong hoang tàn nhưng vẫn có khách lữ hành Ả-rập đóng trại nghỉ chân trong khung viên của Ba-by-lôn; bên trong và chung quanh thành phố vẫn có những làng mạc nhỏ bé tồn tại [1]. Phải chăng, những lời tiên tri về Ba-by-lôn trong Cựu Ước chỉ được ứng nghiệm một phần về Ba-by-lôn cổ và phần còn lại sẽ ứng nghiệm trên Ba-by-lôn đang được tái thiết? Như vậy, có sự tương quan gì

giữa Ba-by-lôn cổ với Ba-by-lôn đang được tái thiết?

II. Những lời tiên tri về Ba-by-lôn cổ trong Thánh Kinh



H2. Minh họa vườn treo của Ba-by-lôn cổ

Lần đầu tiên danh xưng Ba-by-lôn xuất hiện trong Thánh Kinh (Sáng Thế Ký 10:10) dưới dạng tiếng Hê-bơ-rơ (Hebrew) là Bab-el, có nghĩa là "cổng trời". Về sau, Chúa đổi lại là Ba-bel, có nghĩa là "lộn xộn." Căn cứ theo Thánh Kinh thì Ba-by-lôn là một trong những thành phố và cũng là vương quốc đầu tiên do loài người dựng nên. Thánh Kinh không nói gì nhiều đến Ba-by-lôn trong giai đoạn hình thành nhưng các tài liệu về lịch sử và tôn giáo thì đề cập đến một hệ thống chiêm tinh, bói toán, tôn giáo thờ lạy tà thần, thờ lạy chính Nim-rốt (Nimrod), vợ của Nim-rốt là Semiramis, và con của Semiramis là Tham-mu (Tammuz) [2], [4].

Bắt đầu từ II Các Vua 17 trở đi Thánh Kinh mới chính thức đề cập đến Ba-by-lôn với danh xưng Ba-by-lôn. Đó là giai đoạn dân A-si-ri đã chiếm cứ Ba-by-lôn và Sanh-ma-na-sa (Shalmaneser V) đang làm vua A-si-ri (727-722 TCN). Chính trong thời kỳ này dân A-si-ri đánh chiếm nước Y-sơ-ra-ên và bắt toàn bộ mười chi phái của Y-sơ-ra-ên đem qua A-si-ri lưu đày. Chi phái Giu-đa và chi

phái Bên-gia-min còn sót lại với tư cách là nước Giu-đa, do Vua Ê-xê-chia là một vua kính sợ Đức Chúa Trời cai trị.

II Các Vua 24 ghi lại sự kiện Vua Nê-bu-cát-nết-xa (Nebuchadnezzar II, 605-562 TCN) của Ba-by-lôn bắt đầu xâm chiếm nước Giu-đa. Chương thứ 25 ghi lại sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem, sự đền thờ Đức Chúa Trời bị cướp bóc và thiêu đốt, sự phần lớn dân Giu-đa bị bắt lưu đày qua Ba-by-lôn.

Từ trước khi Ba-by-lôn dưới quyền cai trị của người A-si-ri và kế tiếp dưới quyền cai trị của người Canh-đê (Chaldees), tiến công đánh chiếm Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, Thánh Kinh đã ghi trước (vào khoảng 713 TCN) những sự rủa sả và hình phạt Đức Chúa Trời dành cho Ba-by-lôn. Mặc dù Đức Chúa Trời dùng tay người A-si-ri và người Canh-đê để sửa trị con dân bội nghịch của Ngài, nhưng khi hai đế quốc này cư xử quá tàn ác với con dân Chúa thì Ngài lại hình phạt họ.

Nhiều nhà giải kinh cho rằng những lời tiên tri trong Thánh Kinh nghịch cùng Ba-by-lôn được ghi lại trong Cựu Ước: Ê-sai 13, 14, 21, 47; Giê-rê-mi 25, 50, 51 đã được ứng nghiệm vì trước năm 1985 Ba-by-lôn chỉ là một đồng hoang tàn đổ nát, bị lãng quên theo thời gian. Tuy nhiên, lịch sử cho thấy: chưa bao giờ Ba-by-lôn bị hủy phá theo như sự mô tả của các lời tiên tri trong Thánh Kinh. Nếu cho rằng những lời tiên tri trong Cựu Ước về Ba-by-lôn đã được ứng nghiệm, thì sự ứng nghiệm đó không phải toàn phần.

Khi đúc kết tất cả những đặc điểm của các lời tiên tri trong Thánh Kinh về Ba-by-lôn, chúng ta sẽ nhìn thấy những chi tiết nổi bật sau đây:

Ê-sai 13:

- 1- Người Mê-đi (Medes) sẽ xâm chiếm Ba-by-lôn – câu 17
- 2- Ba-by-lôn là sự kiêu ngạo của người Canh-đê (Chaldeans) – câu 19
- 3- Ba-by-lôn sẽ bị Đức Chúa Trời lật đổ như Sô-đôm và Gô-mô-rơ – câu 19
- 4- Sẽ chẳng hề có người cư ngụ tại Ba-by-lôn từ đời này sang đời kia, thú rừng, chim cú, dê rừng, khủng long sẽ chiếm lấy các cung điện... – câu 20-22

5- Kỳ tận diệt sắp đến, thời của Ba-by-lôn không còn kéo dài – câu 22

* Người Mê-đi (Medes) là bộ tộc tổ phụ của dân Kurds ngày nay, là một trong các bộ tộc ra từ Gia-phết, con trai của Nô-ê. Dân Kurds chiếm khoảng 10% dân số của Iran, khoảng 20% dân số của Thổ-nhĩ-kỳ, và khoảng 23% dân số của Iraq.

* Người Canh-đê (Chaldeans) là một trong các bộ tộc thuộc dòng dõi của Sem, con trai của Nô-ê. Từ trong dòng dõi của Sem ra các bộ tộc: Arabs, Aramaeans, Assyrians, Babylonians, Chaldeans, Elam, Sabaeans, và Hebrews... gọi chung là giống Semitic. Hiện nay, phần lớn người Canh-đê sống tại Iraq, theo Công Giáo La-mã. Có khoảng 150,000 người Canh-đê định cư tại Hoa Kỳ, phần lớn sống tập trung tại Metropolitan Detroit, Michigan.

* Câu 22 trong bản dịch Việt ngữ không được dịch chính xác như trong các bản dịch Anh ngữ. Sau đây là câu 22 theo bản dịch King James: *"And the wild beasts of the islands shall cry in their desolate houses, and dragons in their pleasant palaces: and her time is near to come, and her days shall not be prolonged."*

* Có thể nói, lời tiên tri trên đây đã ứng nghiệm bán phần: 1, 2, 5.

Ê-sai 14:

1- Vua của Ba-by-lôn dững mãnh và độc ác, dùng sự thạnh nộ đánh chiếm và cai trị các nước – câu 4 – 6, 16, 17

2- Vua của Ba-by-lôn kiêu ngạo muốn làm ra mình bằng Đức Chúa Trời – câu 13, 14

3- Xác chết vua của Ba-by-lôn không được chôn cất – câu 18, 19

4- Vua của Ba-by-lôn diệt nước mình và giết dân mình – câu 20

5- Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt tên của Ba-by-lôn và biến chỗ nó thành ra hoang vắng – câu 22, 23

6- Tất cả những điều trên đây chỉ xảy ra sau khi Đức Chúa Trời đem dân Y-sơ-ra-ên về lại đất hứa và dân cư ngụ tại đất hứa sẽ liên hiệp với dân Y-sơ-ra-ên – câu 1-2

* Có thể nói, lời tiên tri về Ba-by-lôn trong Ê-sai 14 chưa hề được ứng nghiệm.

Ê-sai 21:

1- Người Mê-đi và người E-lam (Elam) tiến công Ba-by-lôn – câu 2

2- Đế Quốc Ba-by-lôn sụp đổ và mọi hình tượng tà thần của nó bị hủy phá – câu 9

* Người E-lam (Elam) là bộ tộc ra từ con trưởng của Sem.

* Có thể nói lời tiên tri này đã được ứng nghiệm vào năm 539 TCN.

Ê-sai 47:

1- Ba-by-lôn là chủ mẫu của các nước – câu 5

2- Cùng một ngày hai tai nạn xảy đến cho Ba-by-lôn – câu 9

3- Sự hủy diệt đến với Ba-by-lôn một cách thình lình – câu 11

4- Ba-by-lôn có vô số tà thuật, bùa chú, chuyên về chiêm tinh bói toán – câu 12, 13

5- Ba-by-lôn sẽ bị diệt bởi lửa – câu 14

6- Những kẻ buôn bán với Ba-by-lôn từ thuở ban đầu sẽ bỏ rơi Ba-by-lôn – câu 15

* Có thể nói là lời tiên tri này chưa được ứng nghiệm.

Giê-rê-mi 25:

1- Sau 70 năm dân Y-sơ-ra-ên bị nô lệ vua Ba-by-lôn, Đức Chúa Trời sẽ hình phạt vua và dân Ba-by-lôn, biến Ba-by-lôn thành một xứ hoang vu đời đời – câu 11, 12

2- Sẽ có nhiều nước và vua lớn bắt người Canh-đê làm tôi mọi – câu 14

* Có thể nói lời tiên tri này đã được ứng nghiệm vào năm 539 TCN.

Giê-rê-mi 50:

1- Một dân và nhiều bộ tộc đến từ phương Bắc sẽ đánh chiếm Ba-by-lôn – câu 3, 9, 41

2- Đức Chúa Trời sẽ phạt vua Ba-by-lôn và đất nó như đã phạt vua A-si-ri

3- Sau khi Ba-by-lôn bị sửa phạt, dân Y-sơ-ra-ên sẽ được trở về đất hứa và sống thanh bình – câu 19

4- Thú rừng nơi sa mạc, chim cú sẽ làm ổ tại Ba-by-lôn và từ đời này sang đời kia sẽ không còn có ai cư trú tại đó, Ba-by-lôn sẽ trở nên hoang tàn như Sô-đôm và Gô-mô-rô – câu 39, 40

* Có thể nói phần lớn của lời tiên tri này đã được ứng nghiệm vào năm 539 TCN: 1, 2, 3.

Giê-rê-mi 51:

1- Sự hủy diệt Ba-by-lôn đến thành linh – câu 8

2- Ba-by-lôn được gọi là núi hay hủy diệt, là kẻ đã phá tan cả thế gian – câu 25

3- Dân Mê-đi dự phần tấn công Ba-by-lôn – câu 11, 28

4- Ba-by-lôn sẽ bị hoang vu đời đời – câu 26, 37, 43

5- Ba-by-lôn sẽ bị hủy diệt như hòn đá bị ném xuống sông, không bao giờ có thể chỗi dậy – câu 63, 64

* Có thể nói là lời tiên tri này chưa được ứng nghiệm.

Căn cứ vào các lời tiên tri được liệt kê trên đây, chúng ta thấy sự hủy diệt Ba-by-lôn được nói đến chỉ có thể xảy ra khi Ba-by-lôn đang dưới quyền của dân Canh-đê và sau thời của Vua Nê-bu-cát-nết-xa, nghĩa là 70 năm sau khi dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày. Nhưng lịch sử cho thấy chưa bao giờ Ba-by-lôn bị tiêu diệt theo đúng như các lời tiên tri. Điều đó dẫn đến một nghi vấn: **Phải chăng những lời tiên tri về Ba-by-lôn cùng một lúc nói đến hai biến cố sẽ xảy ra với một khoảng cách thời gian hàng ngàn năm?**

III. Nguyên tắc ứng nghiệm những lời tiên tri trong Thánh Kinh

Trong lời tiên tri của Đa-ni-ên về 70 tuần lễ đã định cho dân Y-sơ-ra-ên, khoảng cách từ tuần lễ thứ 69 cho đến tuần lễ thứ 70 kéo dài hàng mấy ngàn năm! Trong lời tiên tri của Đức Chúa Trời về sự loài người ăn trái cấm sẽ bị chết thì bản án chết đó chưa hoàn toàn được ứng nghiệm cho đến khi tội nhân bị ném vào hồ lửa đời đời. Bên cạnh đó, còn có lời tiên tri về sự cứu rỗi làm thay đổi lời

tiên tri về sự đoán phạt. Trường hợp lời tiên tri về hình phạt của thành Ni-ni-ve cho thấy đã không ứng nghiệm khi vua, dân thành này hạ mình ăn năn tội. Trường hợp những người tin Chúa, được cứu rỗi, nhưng nếu không trung tín cho đến chết thì lại mất đi sự cứu rỗi cũng là trường hợp lời tiên tri về sự cứu rỗi đã không ứng nghiệm cho một số người! Điều này cho thấy: **Tất cả những lời tiên tri của Thánh Kinh sẽ ứng nghiệm theo điều kiện, và theo thời gian.** Nguyên tắc đó được Thánh Kinh trình bày rõ như sau trong sách tiên tri Ê-xê-chi-ên 33:

"11 Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường lối mình và được sống. Các người khá xây bỏ, xây bỏ đường lối xấu của mình. Sao các người muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?"

12 Hỡi con người, khá nói cùng con cái của dân người rằng: Sự công bình của người công bình sẽ không cứu được nó trong ngày nó phạm tội, và sự dữ của kẻ dữ sẽ không làm cho nó sa ngã nơi ngày nó đã xây bỏ sự dữ ấy, cũng như người công bình sẽ không nhờ sự công bình đã qua rồi mà sống được nơi ngày mình phạm tội.

13 Dầu mà ta có nói với người công bình rằng nó chắc sẽ sống, nếu nó cậy sự công bình mình mà phạm tội, thì sẽ không nhớ đến một việc công bình nào của nó nữa; nhưng nó sẽ chết trong sự gian ác mình đã phạm.

14 Khi ta nói cùng kẻ dữ rằng: Mày chắc chết! nếu kẻ dữ ấy xây bỏ tội lỗi mình, theo luật pháp và hiệp với lẽ thật;

15 nếu nó trả lại của cầm, đền bồi vật nó đã cướp lấy, bước theo lệ luật của sự sống, và không phạm sự gian ác nữa, thì chắc nó sẽ sống và không chết đâu.

16 Chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng nó; nó đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, chắc nó sẽ sống.

17 Nhưng con cái của dân người nói rằng: Đường của Chúa không bằng phẳng. Ấy là được của chúng nó bằng phẳng cho chúng nó!

18 Nếu người công bình xây bỏ sự công bình của mình mà phạm sự gian ác, thì nó sẽ chết trong đó.

19 Nếu kẻ dữ xây bỏ sự dữ của mình mà làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, ấy là bởi cơ đó mà nó sẽ sống.

20 Nhưng các người nói rằng: Đường của Chúa không bằng phẳng! Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ xét đoán các người, mỗi người theo việc làm của nó."

IV. Môi liên quan giữa Ba-by-lôn cổ với Ba-by-lôn đang được tái thiết



H3. Cổng Ishtar được tái thiết

Lịch sử đã chứng minh cho chúng ta biết có một Ba-by-lôn cổ và những gì nó đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên như Thánh Kinh đã ghi chép về nó. Lịch sử cũng chứng minh chỉ một phần những lời tiên tri trong Thánh Kinh về Ba-by-lôn được ứng nghiệm. Chúng ta biết Thánh Kinh là lời của Đức Chúa Trời, và lời Ngài được vững lập. Như vậy, để trả lời cho câu hỏi vì sao những lời tiên tri về Ba-by-lôn

chưa hoặc không hoàn toàn ứng nghiệm, chúng ta chỉ có hai chọn lựa:

- Ba-by-lôn đã ăn năn cho nên hình phạt được đình chỉ.

- Hình phạt của Ba-by-lôn vẫn đang tiếp diễn cho đến kỳ chung cuộc.

Có lẽ chọn lựa thứ hai có mức chính xác cao hơn chọn lựa thứ nhất. Khi dân thành Ni-ni-ve ăn năn tội thì lời tiên tri "Còn 40 ngày nữa Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống!" đã hoàn toàn bị hóa giải. Thánh Kinh chép:

"Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó." (Giô-na 3:10)

Trong nguyên tác của Thánh Kinh, chữ "ăn năn" dùng trong bản dịch Việt ngữ của Giô-na 3:10 là "nâcham" và có nhiều nghĩa khác nhau, tùy theo văn mạch: thờ dài; thương xót, an ủi, ăn năn... Chúng tôi tin rằng, theo văn mạch, câu trên nên dịch như sau: "Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm, họ đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời thương xót họ vì sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó."

Tuy nhiên, Thánh Kinh chép về Ba-by-lôn như sau (Đa-ni-ên 5):

"1 Vua Bên-xát-sa dọn tiệc lớn đãi một ngàn đại thần mình, và vua uống rượu trước mặt họ.

2 Vua Bên-xát-sa đương nhấm rượu, truyền đem những khí mạnh bằng vàng và bạc mà vua Nê-bu-cát-nết-sa, cha mình, đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, hầu cho vua và các đại thần, cùng các hoàng hậu và cung phi vua dùng mà uống.

3 Người ta bèn đem đến những khí mạnh bằng vàng đã lấy từ trong đền thờ của nhà Đức Chúa Trời, tại Giê-ru-sa-lem; và vua cùng các đại thần, các hoàng hậu và cung phi mình dùng mà uống.

4 Vậy họ uống rượu và ngợi khen các thần bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá.

5 Chính giờ đó, có những ngón tay của bàn tay người hiện ra, viết trên vôi tường cung vua, đối ngay chỗ để chơn đèn; và vua trông thấy phần bàn tay đó đương viết.

6 Bấy giờ vua biến sắc mặt, các ý tưởng làm cho vua bối rối; các xương lưng rời khớp ra, và hai đầu gối chạm vào nhau.

7 Vua kêu lớn tiếng truyền vời các thuật sĩ, người Canh-đê, và thầy bói đến. Đoạn, vua cất tiếng và nói cùng những bác sĩ của Ba-by-lôn rằng: Ai đọc được chữ này và giải nghĩa ra cho ta, thì sẽ được mặc màu tía, được đeo vòng vàng vào cổ, và được dự bất thứ ba trong việc chánh trị nhà nước.

8 Bấy giờ hết thầy bác sĩ của vua đều vào; nhưng họ không đọc được chữ, cũng không thể cắt nghĩa cho vua được.

9 Vua Bên-xát-sa lấy làm bối rối lắm; sắc mặt người đổi đi; các quan đại thần đều bỡ ngỡ.

10 Bà thái hậu, vì có lời của vua và các quan đại thần đã nói, bèn vào trong phòng tiệc, cất tiếng nói rằng: Hỡi vua, chúc vua sống đời đời! Xin vua chớ để tư tưởng bối rối, chớ đổi sắc mặt đi!

11 Trong nước vua có một người, linh của các thần thánh ở trong nó. Về đời vua cha, người ta thấy trong nó có ánh sáng, sự thông minh, khôn ngoan, như sự khôn ngoan của các vị thần. Vậy nên vua Nê-bu-cát-nết-sa, cha vua, chính cha vua, đã lập người lên làm đầu các đồng bóng, thuật sĩ, người Canh-đê và thầy bói,

12 bởi vì Đa-ni-ên mà vua đã đặt tên Bên-tơ-xát-sa, trong người có linh tánh tốt lành, có sự thông biết và khôn sáng để giải nghĩa được những câu kín nhiệm, và làm cho những sự hồ nghi tan chảy. Vậy bây giờ hãy sai gọi Đa-ni-ên, và người sẽ giải nghĩa cho.

13 Bấy giờ Đa-ni-ên được đem đến trước mặt vua. Đoạn, vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Người có phải là Đa-ni-ên, một trong các con cái phu tù Giu-đa, mà vua cha ta đã điệu từ Giu-đa về chăng?

14 Ta đã nghe nói về người rằng linh của các thần ở trong người, và người ta đã thấy trong người có ánh sáng, sự thông minh, và khôn ngoan lạ thường.

15 Bây giờ những bác sĩ và thuật sĩ đã được đem đến trước mặt ta để đọc những chữ này và giải nghĩa cho ta; nhưng họ không giải nghĩa được.

16 Ta nghe nói rằng người có thể giải nghĩa và làm cho những sự hồ nghi tan chảy. Vậy nếu người đọc được chữ này và giải nghĩa cho ta, thì sẽ được mặc màu tía, sẽ mang vòng vàng nơi cổ, và dự chức thứ ba trong việc chánh trị nhà nước.

17 Bấy giờ Đa-ni-ên cất tiếng và nói trước mặt vua rằng: Vua hãy giữ lại của ban thường, và lễ vật vua hãy ban cho kẻ khác! Dầu vậy, tôi sẽ đọc chữ viết đó và giải nghĩa cho vua.

18 Hỡi vua, Đức Chúa Trời Rất Cao đã ban ngôi vua và quyền thế lớn, sự tôn vinh và uy nghiêm cho cha vua là Nê-bu-cát-nết-sa.

19 Vì có Ngài đã ban cho người quyền to, thì hết thầy các dân, các nước, các thứ tiếng đều run rẩy trước mặt người, và sợ hãi người. Người muốn giết ai thì giết, và muốn để ai sống thì để. Người nâng ai cao lên hay hạ ai thấp xuống thì tùy ý người.

20 Nhưng vì lòng người tự cao, và tánh người cứng cỏi, làm một cách kiêu ngạo, nên người bị truất mất ngôi vua và lột hết sự vinh hiển.

21 Người bị đuổi khỏi giữa các con trai loài người; lòng người trở nên giống như lòng súc vật, và chỗ ở người thì cùng với những lừa rừng. Người bị nuôi bằng cỏ như bò, và thân người bị nhuần thấm sương móc trên trời, cho đến khi người nhận biết rằng Đức Chúa

Trời Rất Cao cai trị trong nước loài người, và Ngài muốn lập ai lên đó tùy ý.

22 Hỡi vua Bên-xát-sa, con của người, vua cũng vậy, dầu vua đã biết hết các việc ấy, mà lòng vua cũng không chịu nhún nhường chút nào;

23 nhưng vua đã lên mình nghịch cũng Chúa trên trời, mà khiến đem đến trước vua những khí mạnh của nhà Ngài, và dùng mà uống rượu, cùng với các quan đại thần, các hoàng hậu và cung phi vua. Vua cũng đã tôn vinh thần bằng bạc, bằng vàng, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá, là những thần không thấy không nghe không biết gì; và vua không thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng cầm trong tay Ngài hơi thở và hết thảy các đường lối của vua.

24 Vậy nên từ nơi Ngài đã sai phần bàn tay này đến, và chữ đó đã vạch ra.

25 Những chữ đã vạch ra như sau này: Mê-nê, Mê-nê, Tê-ken, U-phác-sin.

26 Đây là nghĩa những chữ đó: Mê-nê là: Đức Chúa Trời đã đem nước vua và khiến nó đến cuối cùng.

27 Tê-ken là: Vua đã bị cân trên cái cân, và thấy kém thiếu.

28 Phê-rết là: Nước vua bị chia ra, được ban cho người Mê-đi và người Phe-rơ-sơ.

29 Tức thì, theo lệnh truyền của vua Bên-xát-sa, người ta mặc màu tía cho Đa-ni-ên; đeo vào cổ người một vòng vàng, và rao ra rằng người được dự chức thứ ba trong việc chánh trị nhà nước.

30 Ngay đêm đó, vua người Canh-đê là Bên-xát-sa bị giết.

31 Rồi Đa-ri-út là người Mê-đi được nước, bấy giờ tuổi người độ sáu mươi hai."

Từ khi lời tiên tri về số phận của Ba-by-lôn được rao ra cho đến khi Đại Đế Si-ru Đệ Nhị của Đế Quốc Phe-rơ-sơ đánh chiếm Ba-by-

lôn vào năm 539 TCN, Ba-by-lôn chẳng những không ăn năn mà còn phạm tội đến cao điểm. Nó đã gánh lấy hình phạt như đã ghi lại trong phân đoạn Thánh Kinh trên đây. Tuy nhiên, sự hình phạt Ba-by-lôn đã không xảy ra hoàn toàn như Thánh Kinh mô tả cho nên chúng ta có thể đi đến kết luận rằng: **Những lời tiên tri về Ba-by-lôn cùng một lúc nói đến hai biến cố sẽ xảy ra với một khoảng cách thời gian hàng ngàn năm.** Đây không phải là một biệt lệ trong Thánh Kinh. Đức Chúa Trời chưa xong việc với Ba-by-lôn như Ngài chưa xong việc với Y-sơ-ra-ên và Giê-ru-sa-lem.

Năm 1985, khi Tổng Thống Saddam Hussein bắt đầu tái thiết Ba-by-lôn, ông cho dùng lại những viên gạch cổ có khắc niên hiệu của Vua Nê-bu-cát-nết-xa xen kẽ với những viên gạch của thế kỷ 20 có khắc niên hiệu của chính ông. Năm 2006 tư bản Hoa Kỳ và một số nước khác tiếp tay chính phủ Iraq để tiếp tục công cuộc tái thiết Ba-by-lôn. Phải chăng, Ba-by-lôn đang được phục hồi để gánh trọn án phạt đời đời đã định cho nó? Ê-sai 14 mô tả rất chi tiết về vị vua của Ba-by-lôn mà những chi tiết này không hề ứng nghiệm trên bất kỳ một vị vua Ba-by-lôn nào trong quá khứ. Nếu chúng ta tin rằng Antichrist là hiện thân của Satan trong xác thịt (chúng tôi không có ý nói Satan nhập thể làm người, mà là Satan nhập vào thân xác Antichrist để cai trị Ba-by-lôn của thế kỷ 21 và thế giới) thì Ê-sai 14 hoàn toàn thích hợp để mô tả Antichrist:

"9 Nơi âm phủ sâu thăm thăm đã rúng động vì cố người đặng rước người đến. Nó đã vì người đánh thức các âm hồn, tức là những kẻ cả trên đất; nó đã làm cho vua các nước đứng dậy khỏi ngai mình.

10 Hết thảy chúng nó sẽ cất tiếng nói cùng người rằng: Kìa người cũng yếu đuối như chúng ta ư! Kìa người cũng trở giống như chúng ta ư!

11 Sự sang trọng với tiếng đàn cầm của người đều xuống nơi âm phủ. Một lớp dùi làm nệm cho người, sâu bọ thì làm mền!

12 Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đập các nước kia, người bị chặt xuống đất là thế nào!

13 Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngại ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc.

14 Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao.

15 Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm!

16 Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người này là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước,

17 làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng?

18 Hết thầy vua các nước đều ngủ nơi lăng tẩm mình cách vinh hiển.

19 Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thúí, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào thầy chết bị giày đập dưới chơn!

20 Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lăng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa."

Chúng tôi tin rằng, những lời tiên tri trong Thánh Kinh Cựu Ước về Ba-by-lôn đã ứng nghiệm một phần trong quá khứ (539 TCN) về sự trừng trị Ba-by-lôn và vua của nó về sự tàn ác đối với tuyến dân Y-sơ-ra-ên. Phần còn lại, kinh khủng hơn sẽ ứng nghiệm trong những ngày cuối cùng, nhằm trừng trị Ba-by-lôn, vua của nó, **về tội ác của nó đối với muôn dân muôn nước, kể từ buổi bình minh của thời sáng thế:**

"Ấy là kẻ đã nhờn giận đánh các dân tộc không thôi, dùng sự thịnh nộ cai trị các

nước, và dùng sự bắt bớ chẳng ai ngăn lại... làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình..." (Ê-sai 14:6, 16, 17).

V. Ba-by-lôn cổ và Ba-by-lôn trong Khải Huyền 17, 18

Nhiều nhà giải kinh cho rằng Ba-by-lôn cổ đang được tái thiết tại Iraq chính là Ba-by-lôn được nói đến trong Khải Huyền 17 và 18. Khi đọc các lời Thánh Kinh nói về Ba-by-lôn trong Cựu Ước, chúng ta thấy rõ Thánh Kinh nói về vua, thành phố, và đế quốc Ba-by-lôn theo nghĩa đen. Khải Huyền 17 và 18 nói đến Ba-by-lôn theo nghĩa bóng vì gọi đó là một người đàn bà diêm dúa, là "Đại Gái Điếm", và là "Mẹ Của Những Gái Điếm." Trong nguyên tác, danh từ "porne" có nghĩa đen là "gái điếm" và nghĩa bóng là kẻ thờ thần tượng". Bản dịch Việt ngữ dịch là "đại dâm phụ" và "mẹ kẻ tà dâm" không được sát nghĩa. Điều quan trọng là Ba-by-lôn trong Khải Huyền có trách nhiệm với huyết của những người chết vì Đức Chúa Jesus, trong khi đó, Ba-by-lôn cổ đã điêu tàn, hoang phế hơn 300 năm trước khi Hội Thánh được thành lập, và chỉ bắt đầu được tái thiết từ năm 1985.

Ba-by-lôn cổ đang được tái thiết có thể sẽ trở thành thủ phủ của Antichrist trong những ngày cuối cùng, nhưng không thể là Ba-by-lôn Lớn được nói đến trong Khải Huyền 17 và 18. Một ngày kia, chính Antichrist và 10 vua liên minh dưới quyền của hắn sẽ tiêu diệt Ba-by-lôn Lớn (Khải Huyền 17:16). Xin xem bài: "Chung Thời Học (2): Ba-by-lôn Lớn."

Kết luận

Thánh Kinh là lịch sử viết trước của nhân loại. Chính Đức Chúa Trời tuyên bố: "Ta đã rao sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên..." (Ê-sai 46:10). Một trong những sự kiện lịch sử được phán trước trong Thánh Kinh là số phận cuối cùng của Ba-by-lôn và vua của nó. Chưa bao giờ Ba-by-lôn có một vua như đã được mô tả trong Ê-sai 14. Chưa bao giờ Ba-by-lôn bị hủy diệt như những lời tiên tri trong

Thánh Kinh. Vì thế, Ba-by-lôn chắc chắn phải được tái thiết và sẽ trở thành thủ phủ của một vua đầy lòng kiêu ngạo xưng mình là Đức Chúa Trời. Ba-by-lôn sẽ bị diệt đến nỗi không còn một hòn gạch nào sót lại và sẽ không bao giờ được tái thiết nữa (Giê-rê-mi 51:26, 64). Ba-by-lôn sẽ bị diệt khi toàn thế gian bị Đức Chúa Trời đoán phạt (Ê-sai 13: 11, 12). Trong ngày Ba-by-lôn bị hủy diệt, có những điềm lạ xảy ra trên trời và dưới đất (Ê-sai 13:10, 13). Trong ngày Ba-by-lôn bị hủy diệt, con dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa sẽ bước vào giao ước đời đời với Đức Chúa Trời (Giê-rê-mi 50:4, 5). Vua của Ba-by-lôn sẽ bị Đức Chúa Trời đánh hạ và thân xác sẽ không được chôn cất như các vua khác trong thế gian (Ê-sai 14: 19, 20). Vua đó sẽ bị ném xuống hỏa ngục đang khi còn sống trong thân xác vật chất (Khải Huyền 19:20).

Sau hơn hai ngàn hai trăm năm hoang phế, Ba-by-lôn đã và đang tiếp tục được tái thiết ngay trong thế hệ của chúng ta. Antichrist và 10 vua liên minh cùng nhận quyền cai trị trong một giờ tuy chưa xuất hiện, nhưng chúng ta biết rất rõ, rằng: chúng ta đang sống trong thời điểm cuối cùng. Ngày của Chúa đã gần! Sự kiện Hội Thánh được cất lên không trung để gặp Chúa và ở cùng Ngài luôn luôn có thể xảy ra bất kỳ lúc nào (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-18). Hãy tỉnh thức!

Xin xem thêm bài: [Ba-by-lôn Lớn](http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/227)
(<http://thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/227>)

Lê Anh Huy
Huỳnh Christian Timothy
22/06/2007

Tham Khảo

- [1] Mark Hitchcock, [The Second Coming of Babylon](#), Multnomah Publisher, Inc., trang 85, 86, (2003)
- [2] John F. Walvoord và Roy B. Zuck, "Revelation," [Bible Knowledge Commentary](#), Wheaton, Ill: Victor Books, quyển 2, trang 970-971, (1993)
- [3] <http://www.ldolphin.org/barrychron.html>
- [4] Tim Lahaye, [Revelation Unveiled](#), Zondervan Publishing House, trang 266-267, (1999)